

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Kim Bình.

Bà Trần Thị Đẹp.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thái T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 96/1/5A Phan Đình P, khu phố 1, Phường 2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái H và bà Hồ Ngọc Á; có vợ tên bà Phạm Hoàng Bảo T (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: bản án số 03/2017/HS-ST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án số 23/2005/HSST ngày 06/4/2005 của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/3/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 1007/QĐ-UBND); bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 15/8/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trương Minh B, Luật sư của Công ty luật TNHH Một thành viên C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Quốc Q, sinh năm 1979, nơi cư trú: 117/19 đường Trần Đại N, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: ông Đặng Minh Đ, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An phối hợp với Công an phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuần tra trên địa bàn phường. Khi đến đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện ông Phạm Quốc Q điều khiển xe mô tô biển số 51S8-7218 chở theo Trần Thái T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Thuận có 01 (một) bọc nylon màu đen bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 (một) bọc nylon màu đen bên trong có chứa 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 và M3). Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 (một) xe gắn máy, biển số 51S8-7218; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s số Imei 353309077258794; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus số Imei 35860407499928; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Thái T.

Tại Bản kết luận giám định số 556/MT-PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: mẫu M1 là 99,96 gam; mẫu M2 khối lượng là 24,95 gam; mẫu M3 khối lượng là 24,18 gam.

Qua điều tra xác định Thuận khai bản thân là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy lâu năm, từng có 02 chấp hành án về tội Cướp giật tài sản, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự về hành vi sử dụng ma túy. Năm 2019, sau khi chấp hành hình phạt tù, T về địa phương sinh sống và tiếp tục sử dụng ma túy. Được bạn nghiện giới thiệu tại khu vực ngã tư Thủ Đức thuộc thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có người đàn ông tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2021, T đón xe ôm đến khu vực trên mua của Hải số ma túy đá với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để về sử dụng dần. Hải giao cho Thuận số ma túy được bỏ vào 02 (hai) bọc nylon đen. Cách thức mua bán ma túy giữa T và Hải là khi cần ma túy sử dụng, T đón xe ôm đến khu vực ngã tư Thủ Đức, tại đây Thuận đi bộ đến khu vực các đầu hẻm xung quanh ngã tư sẽ có người hỏi cần gì, T trả lời cần mua “đồ” về để sử dụng (được hiểu là mua ma túy), sau đó T nói loại ma túy và số tiền cần mua rồi đứng đợi khoảng 15 phút sau sẽ có người tới giao ma túy cho T, T sẽ trả tiền mặt trực tiếp cho người giao. T cất vào túi quần trước bên phải và đón xe ôm về Đồng Nai thăm con. Khi đi đến chốt kiểm dịch Covid khu vực núi Châu Thới, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, do không có đầy đủ giấy tờ theo quy

định nên không qua được chốt kiểm dịch. T đi bộ vào trong khu vực núi Châu Thới để tìm đường qua nhưng không được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc đi bộ thì T nhìn thấy có người thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 51S8-7218 (sau này Thuận mới biết tên là Phạm Quốc Q), T nhờ Q chở ra ngã ba Vũng Tàu nhưng khi đi đến cầu Đồng Nai thì gặp chốt kiểm tra phòng dịch nên không qua được, T nhờ Q chở ngược lại Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố Ngã Thắc, phường Bình Thắc, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ số lượng ma túy trên.

Cáo trạng số: 68/CT-VKSBD.P2, ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thái T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thái T mức án từ 18 năm đến 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án;

Đề nghị tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s, số Imei 353309077258794, gắn sim số 0934473125 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus số Imei 35860407499928;

Đề nghị trả cho bị cáo 01 (một) giấy căn cước công dân mang tên Trần Thái T;

Đề nghị trả cho ông Phạm Quốc Q 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại SPACY GCCN, mang biển kiểm soát 51S8-7218, số khung RLXJF15065Y000468, số máy JF15E-5000563.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thái T, Luật sư Trương Minh B trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Người bào chữa không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thái T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, trước Depot Tân Vạn, đường ĐT743 thuộc khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thái T có hành vi tàng trữ 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 (một) bịch nylon màu đen bên trong có chứa 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 và M3) thì bị bắt phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 556/MT-PC09 ngày 18/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: mẫu M1 là 99,96 gam; mẫu M2 khối lượng là 24,95 gam; mẫu M3 khối lượng là 24,18 gam. Tổng khối lượng là 149,09 gram, số ma túy này bị cáo tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mòm mẫm của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, bị người có thẩm quyền quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tự giáo dục, cải tạo, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện coi thường pháp luật nên áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã thực hiện, số ma túy thu giữ, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với người đàn ông tên Hải bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư Thủ Đức thuộc thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do không xác định rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư niêm phong ghi số 556/PC09, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Quốc Q, Đặng Minh Đ, cán bộ niêm phong Trần Minh P, hình dấu đỏ của Công an phường Bình Thạnh, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Phan Văn M, Trần Thái T, Nguyễn Hoàng N, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong đựng 98,07 gam (M1); 23, 87 gam (M2); 23,47 gam (M3) loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại SPACY GCCN, mang biển kiểm soát 51S8-7218, số khung RLXJF15065Y000468, số máy JF15E-5000563, mà ông Q sử dụng chở bị cáo, ông Q không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Q với vai trò đồng phạm là có căn cứ. Quá trình điều tra xác định khoảng tháng 01/2020, ông Phạm Quốc Q mua xe mô tô trên từ một người bạn không rõ lai lịch với giá tiền 2.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán và sang tên chủ sở hữu, ông Quang sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện chạy xe ôm chở khách. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo tra cứu xe máy vật chứng nhưng không có người liên hệ giải quyết, xe không phải là vật chứng trong vụ án khác. Nên trả xe lại cho ông Q, nếu có tranh chấp về chiếc xe này thì giải quyết ở vụ khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, số Imei 353309077258794, gắn sim số 0934473125 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus số Imei 35860407499928 của bị cáo Trần Thái T, do không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

Đối với 01 (một) giấy căn cước công dân mang tên Trần Thái T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Tuyên bố bị cáo Trần Thái T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thái T 18 (mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy đựng trong 01 bì thư niêm phong ghi số 556/PC09, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Phạm Quốc Quang, Đặng Minh Đ, cán bộ niêm phong Trần Minh P, hình dấu đỏ của Công an phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Phan Văn M, Trần Thái T, Nguyễn Hoàng N, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả cho bị cáo Trần Thái T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, số Imei 353309007258794 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus số Imei 35860407499928.

Trả cho ông Phạm Quốc Q 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại SPACY GCCN, dung tích xi lanh 102 m², mang biển kiểm soát 51S8-7218, số khung RLXJF15065Y000468, số máy JF15E-5000563, xe không có chìa khóa, không kính chiếu hậu, không có bửng chắn gió phía trước, tình trạng xe cũ, kèm theo kết luận giám định số 360A/SKSM-PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương)

3. Án phí sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thái T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 17.

Lê Sỹ Trứ

